

Bản án số: **84/2019/HS-ST**
Ngày: 23-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**.

2. Ông **Trần Văn Xuân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hóa ấp TB 1, xã LM, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HOÀNG N, sinh ngày 17-9-1997, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp VK, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp VK, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày **06-4-2019** đến nay.

2. NGUYỄN VĂN Đ (Cu M), sinh ngày 06-01-2001, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TH, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày **07-6-2019** đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị **Nguyễn Huỳnh Y**, sinh năm 2001. *(Có mặt)*

Đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Thúy G, sinh năm 1970, là cha mẹ ruột của chị Y, đại diện theo pháp luật. *(Có mặt)*

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp TB 1, xã LM, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn V**, sinh ngày 11-10-2003. (*Có mặt*)

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1980, là mẹ ruột đại diện theo pháp luật. (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp TH, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Trường R**, sinh năm 1995. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: KP 6, phường XA, Tp. L, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1992. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TH, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Lê Q**, sinh năm 1998. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TH, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Chị **Phạm K**, sinh năm 1979. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp TB 1, xã LM, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến:* Anh **Hoàng Hoài B**, sinh năm 1996. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp VK, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18-3-2019, Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang biển số 60B5-641.85 đến quán nước không tên để uống nước. N rủ Nguyễn V đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, V đồng ý và nói N rủ Đ đi cùng. N điều khiển xe chở V đến nhà Phạm Đăng M rủ Đ đi cướp giật tài sản, Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở V và N ngồi sau chạy theo tỉnh lộ 765 từ xã Suối Cát đi xã Lang Minh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N thấy chị Nguyễn Huỳnh Y đang ngồi sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 5, màu trắng tại ghế đá trước hiên nhà chị K thuộc ấp TB 1, xã LM, huyện X, tỉnh Đồng Nai. N nói cho Đ biết, Đ điều khiển xe mô tô quay lại dừng trước cổng nhà chị K, N xuống xe đi bộ đến dùng tay giật cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5, màu trắng của chị Y đang cầm rồi bỏ chạy ra ngoài, Đ điều khiển xe chở N cùng với V chạy về địa phận xã XH. Đến sáng ngày 19-3-2019, N đem điện thoại đến nhờ Nguyễn Văn X chạy lại chương trình, X đồng ý. X nhờ Lê Q điều khiển xe mô tô mang biển số 60B5-721.71 chở X đi đến cửa hàng điện thoại di động “HP” thuộc ấp SC 1, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai để chạy lại chương trình, nhưng không được nên X đưa điện thoại lại cho N. Sau đó, N đưa điện thoại cho anh Lê Trường R sử dụng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen xám, mang biển số 60B5-641.85;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5, màu trắng đã trả lại cho chị Y.

* Trị giá cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5, màu trắng của chị Y là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Bản cáo trạng số **86/CT-VKSXL** ngày 01-7-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo Khoản 1, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng mô tả. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Điều 171; Điều 51, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N từ **01 năm 8 tháng** đến **02 năm** tù và bị cáo Nguyễn Văn Đ từ **01 năm 4 tháng** đến **01 năm 8 tháng** tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen xám, mang biển số 60B5-641.85.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại (Chị Nguyễn Huỳnh Y) và Đại diện hợp pháp bị hại (Vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Thị Thúy G): Đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Nguyễn V) và Đại diện hợp pháp (Bà Nguyễn Thị Kim U): Do không hiểu nên cùng tham gia với các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Ý kiến của người có lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Trường R: Có sử dụng điện thoại của N đưa sau đó đã giao lại cho cơ quan Công an.

Ý kiến của người có lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn X và anh Lê Q: Do không hiểu nên có nhận cái điện thoại của N đưa đem đi sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 18-3-2019, tại trước nhà chị Phạm K, thuộc ấp TB 1, xã LM, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng N dùng tay giật cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5, màu trắng của chị Y đang cầm trên tay ngồi chơi Games rồi bỏ chạy ra ngoài, Đ điều khiển xe chở N và V chạy về địa phận xã XH. Trị giá cái điện thoại của chị Y là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ phạm tội: “*Cướp giật tài sản*” theo Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sở hữu tài sản của chị Y nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người khởi xướng, trực tiếp giật tài sản, bị cáo Đ là người điều khiển xe mô tô chở N chạy thoát. Do đó, hình phạt áp dụng cho từng bị cáo là phụ thuộc vào vai trò thực hiện hành vi phạm tội.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Các bị cáo giật cái điện thoại của chị Y đang ngồi chơi Games và trị giá 1.000.000đồng, nên bị xét xử ở Khoản 1, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với Nguyễn V là người cùng với N và Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, V chưa đủ 16 tuổi, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn X, Lê Q và Lê Trường R nhận cái điện thoại Nguyễn Hoàng N đưa đem đi chạy lại chương trình và sử dụng. Chứ không mang đi tiêu thụ và cũng không bàn bạc thực hành vi phạm tội, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] *Về dân sự:*

Chị Y và Đại diện hợp pháp của chị Y đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

01 (Một) chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen xám, mang biển số 60B5-641.85 các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện việc cướp giật tài sản, nên tịch thu sung công.

[7] *Về án phí:*

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng N** và **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng Khoản 1, Điều 171; Điều s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.1. Xử phạt: Nguyễn Hoàng N – 02 năm 6 tháng (Hai năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày **06-4-2019**.

1.2. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ – 01 năm (Một năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày **07-6-2019**.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 (Một) chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen xám, mang biển số 60B5-641.85, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **12-7-2019**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, anh V, đại diện hợp pháp anh V được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; anh Q, anh X và anh R được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Các bị cáo; Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng